

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2025/HS-PT
Ngày: 30-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Rung K'Nhon
Bà Nguyễn Thị Hải Âu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 183/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo Đặng Diệp Ngọc T và Ngô Thanh T1, do có kháng cáo của các bị cáo Đặng Diệp Ngọc T và Ngô Thanh T1 đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 24/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Đặng Diệp Ngọc T, tên gọi khác: H, sinh ngày: 28/8/1995 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: tổ B, thôn L, xã X (nay là phường X - Đ), tỉnh Lâm Đồng, nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Ngọc T2, sinh năm: 1963 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1968; có vợ là Ngô Thị Thu N, sinh năm: 1995, có 02 con, cùng sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày ngày 13/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 – Công an tỉnh L, có mặt.

2. Họ và tên: Ngô Thanh T1, tên gọi khác: không, sinh ngày: 04/12/1999 tại Lâm Đồng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: tổ A, thôn X, xã X (nay là xã X - Đ), tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Huy V, sinh năm: 1969 và bà Bồ Thị Thu T3, sinh năm: 1974; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thanh T1:*

+ Luật sư Nguyễn Văn H2; địa chỉ: số A, đường T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng – Luật sư của Công ty L2 - Đoàn Luật sư tỉnh L, *có mặt.*

+ Luật sư Nguyễn Phương Đại N1, sinh năm: 1983; địa chỉ: số A, đường T, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng – Luật sư của Công ty L2 - Đoàn Luật sư tỉnh L, *có mặt.*

Ngoài ra còn có 07 (bảy) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Võ Thị Minh L, sinh ngày: 14/7/2004; địa chỉ: thôn T, phường Đ, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T4 và Trần Q là bạn bè nên T4 từ Quảng Trị vào thành phố Đ du lịch và ở cùng phòng trọ của Q tại Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng). Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12/3/2023; do sắp về lại Quảng Trị nên T4 nói Q kiếm chỗ để sử dụng ma túy thì Q đồng ý, cả hai thống nhất góp mỗi người 1.500.000đ để đi sử dụng ma túy, do Q không có tiền nên T4 chuyển cho Q 3.000.000đ rồi sau đó Q sẽ trả lại cho T4. Tiếp đó, Q gọi điện thoại rủ Phạm Thị Mỹ D cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy thì D đồng ý và thống nhất góp tiền mua ma túy nên Q chuyển khoản cho Duyên số tiền 3.800.000đ (gồm 2.800.000đ mua ma túy và 1.000.000đ trả nợ cho D). Sau đó, D liên hệ mua 02 viên thuốc lắc và nửa hộp Ketamine với giá 2.900.000đ (Duyên chỉ góp 100.000đ). Sau khi liên lạc mua ma túy thì lúc này tại quán của D có Đặng Diệp Ngọc T, Nguyễn Hoàng P, Ngô Thanh T1 đang ngồi nhậu nên D rủ cả ba cùng đến nhà của D và N2 thuê tại tổ A, thôn X, xã X, thành phố Đ (nay là tổ A, thôn X, phường X - Đ) để sử dụng ma túy thì cả ba đồng ý. Khi cả nhóm về nhà D thì D có rủ thêm Lê Thị Kiều L1 tới chơi nên nói Lê Ái N2 (là người sống chung với D) đi đón L1 tới. Lúc này, P, T1, T biết việc D đã đặt mua 02 viên thuốc lắc và nửa hộp Ketamine, do sợ số lượng ma túy ít, không đủ sử dụng nên P, T1 và T bàn bạc cùng nhau mỗi người góp 1.000.000đ để mua thêm ma túy Ketamine về cùng sử dụng. Sau đó, T bỏ ra trước 3.000.000đ rồi liên lạc mua 01 hộp Ketamine và 02 viên thuốc lắc (02 viên thuốc lắc là T tự mua thêm, P và T1 không biết) của một đối tượng không rõ lai lịch. Sau khi thống nhất mua thêm ma túy thì P gọi điện rủ Nguyễn Thị Lê V1 cùng tới sử dụng ma túy, lúc này V1 nói với P cho Võ Thị Minh L (bạn của V1) cùng tới sử dụng ma túy thì P đồng ý nên cả hai đón taxi đi xuống nhà của D rồi P ra đón cả hai vào nhà.

Một lúc sau, người giao ma túy đến nên D xuống nhà, kiểm tra ma túy bỏ trong vỏ gói thuốc thì thấy có 01 gói ketamin và 02 viên thuốc lắc được quấn trong giấy vệ sinh, D cầm ma túy đem vào trong phòng bếp rồi D bẻ nhỏ thuốc lắc đưa cho T4, T, Q, P, T1 mỗi người 01 mảnh để sử dụng, còn 03 mảnh nhỏ D sử dụng 01 mảnh và để dành 02 mảnh thuốc lắc cho L1 và N2. Sau khi sử dụng ma túy của D thì T đi ra công để lấy ma túy đã đặt mua mang vào để xuống sân nhà thì T1 mở gói đựng ma túy ra rồi lấy 01 viên thuốc lắc bẻ nhỏ đưa cho V1 và L sử dụng, còn lại một mảnh thì T1 chưa sử dụng nên cất giữ trong người. Sau khi cả nhóm đều sử dụng thuốc lắc xong thì di chuyển vào phòng ngủ của D và N2 rồi D mở nhạc, đèn nháy, lấy đĩa sứ và ống hút ra để ở giữa giường. Lúc này, L1 đi vệ sinh ra thì thấy có gói ma túy ở giữa nhà bếp, L1 mở ra thấy có một vài mảnh viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine, đồng thời có người ở trong phòng ngủ gọi đem ma túy vào nên L1 mang vào để trong phòng nơi các đối tượng đang nghe nhạc và sử dụng ma túy. Khi vào trong phòng, L1 thấy trên giường có đĩa chứa Ketamine nên đã lấy thẻ nhựa có sẵn cả mìn Ketamine ra. Khi thấy L1 cả chưa mìn thì P tiếp tục lấy thẻ nhựa cả Ketamine, rồi các đối tượng gồm: L1, D, N2, V1, Q, T1, T4, T, P và L chuyền tay nhau cùng sử dụng ma túy Ketamine.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/3/2023 Công an xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Công an xã X – Đ) tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà D thì phát hiện có 10 đối tượng là Phạm Thị Mỹ D, Đặng Diệp Ngọc T, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Hoàng P, Trần Q, Nguyễn Thị Lê V1, Võ Thị Minh L, Lê Ái N2, Lê Thị Kiều L1, Ngô Thanh T1 đang sử dụng ma túy. Ngay lúc này Ngô Thanh T1 tự giác giao nộp cho Công an 01 mảnh viên nén màu vàng và T1 trình bày là thuốc lắc chưa kịp sử dụng. Công an tiếp tục kiểm tra và phát hiện tại các vị trí:

- Phía trên đầu nệm ngủ có 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 20 cm, trên đĩa có chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) chiếc thẻ nhựa hình chữ nhật, màu trắng và 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ (mười nghìn đồng) và 01 (một) túi nilong dạng túi zip, bên trong dính chất bụi màu trắng, nghi là ma túy.

- Cạnh bàn trang điểm trong phòng có 01 (một) thùng giấy màu vàng, bên ngoài có ghi chữ “TH true milk”, trong thùng có 01 (một) gói thuốc lá hiệu Seven Diamonds, kiểm tra bên trong gói thuốc phát hiện: có 01 (một) túi zip màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) cục giấy vệ sinh bên trong cuốn 02 (hai) mảnh viên nén màu vàng xanh và 01 (một) mảnh viên nén màu xám, nghi là ma túy;

Qua test nhanh, các đối tượng đều dương tính với chất ma túy nên Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 10 đối tượng, đồng thời thu giữ, niêm phong số ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy tại hiện trường.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng, đường kính khoảng 20 cm, trên đĩa có chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy; 01 (một) chiếc thẻ nhựa hình chữ nhật, màu trắng; 01 (một) ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đ và 01(một) túi nilong dạng túi zip, bên trong dính chất bụi màu trắng, nghi là ma túy.

- 01(một) thùng giấy màu vàng, bên ngoài có ghi chữ “TH true milk”, trong thùng có 01 gói thuốc lá hiệu Seven Diamonds, bên trong gói thuốc có 01 (một) túi zip màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 (một) cục giấy vệ sinh bên trong cuốn 02 (hai) mảnh viên nén màu vàng xanh và 01 (một) mảnh viên nén màu xám, nghi là ma túy;

- 01 (một) mảnh viên nén màu vàng, nghi là ma túy;

- 01 (một) đèn hình trụ trong suốt; 01 (một) đèn màu đen treo trên trần nhà; 02 (hai) đèn hình bán cầu; 01 (một) loa hình hộp vuông.

Thu giữ của:

- Phạm Thị Mỹ D: 01 (một) chứng minh nhân dân số: 250904392; 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo, màu tím xanh, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0814.337.409, 0777.799.419 và 01 (một) thẻ ngân hàng A mang tên PHAM MINH DUNG.

- Trần Quỳnh: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh dương, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0852144910;

- Nguyễn Hoàng P: 1.000.000đ (một triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0797213579 và 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số: 49B1- 02966, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là Nguyễn Ngọc M (bố của P) nên cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả tài sản trên cho ông M.

- Đặng Diệp Ngọc T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu xanh ngọc, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0335.030.570 và 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave, màu xanh nước biển, biển số: 49B1- 98672, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên là Trần Ngô Thái D1 nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả tài sản trên cho ông D1.

- Ngô Thanh T1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0853.645.799 và 01 (một) căn cước công dân số 068099007329. Quá trình điều tra nhận thấy không cần thiết phải tạm giữ 01 (một) căn cước công dân nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T1.

- Lê Thị Kiều L1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu tím hồng, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0395.041.079 và 01 (một) sim mạng Vinaphone.

- Nguyễn Thị Lê V1: 01 (một) chứng minh nhân dân số: 264549376 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh ngọc, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0396.354.176.

- Lê Ái N2: 01 (một) căn cước công dân số 068300004603 và 01 (một) điện thoại Samsung màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0359.057.613. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả căn cước công dân cho bị cáo N2.

Tạm giữ của Võ Thị Minh L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh dương, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số: 0387.335.235.

Tại Kết luận giám định số 297/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh L xác định:

- Mẫu mảnh viên nén và chất bột màu vàng (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy; có khối lượng 0,1487g; loại MDMA.

- Túi 01: Mẫu chất bột (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4975g, loại Ketamine.

- Túi 02:

+ Mẫu tinh thể (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,5671g, loại Ketamine.

+ Mẫu hai mảnh viên nén màu vàng (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2355g, loại MDMA.

+ Mẫu một mảnh viên nén màu xám (M5) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1887g, loại MDMA.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản án số 09/2024/HS-ST ngày 15/01/2024; Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt (nay Tòa án nhân khu vực 1 - Lâm Đồng) đã xử:

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Thị Mỹ D (Nhỏ), Trần Q, Nguyễn Văn T4, Đặng Diệp Ngọc T, Nguyễn Hoàng P, Lê Ái N2 và Nguyễn Thị Lê V1, Lê Thị Kiều L1 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Ngô Thanh T1 phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Phạm Thị Mỹ D (Nhỏ) 10 (mười) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 13/3/2023.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T4 09 (chín) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 13/3/2023.

+ Bị cáo Nguyễn Hoàng P 09 (chín) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 13/3/2023.

+ Bị cáo Trần Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 13/3/2023.

+ Bị cáo Ngô Thanh T1 08 (tám) tù.

+ Bị cáo Lê Ái N2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Lê V1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù kể từ bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

- Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Bị cáo Đặng Diệp Ngọc T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày 13/3/2023.

+ Bị cáo Lê Thị Kiều L1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 13/3/2023.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thanh T1 01 (một) năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt: buộc bị cáo Ngô Thanh T1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 (chín) năm tù, thời hạn tù kể từ bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023 vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

Tại Bản án số 96/2024/HS-PT ngày 09/7/2024; Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm 09/2024/HS-ST ngày 15/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt do hồ sơ vụ án chưa làm rõ và phân hóa vai trò của Ngô Thanh T1 trong việc cung cấp tin báo tội phạm, chưa làm rõ các nội dung liên quan đến Văn bản số 54/TB-ĐCSMT ngày 14/3/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ và báo cáo của ông Kiều Hoa T5, Công an xã X, thành phố Đ ngày 13/3/2023 để khởi tố, truy tố đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKSĐL ngày 08/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng truy tố các bị cáo Phạm Thị Mỹ D, Trần Q, Nguyễn Văn T4, Đặng Diệp Ngọc T, Nguyễn Hoàng P, Lê Ái N2 và Nguyễn Thị Lê V1, Lê Thị Kiều L1 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngô Thanh T1 về các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, có đối tượng sử dụng số điện thoại 0972.575578 và 0374.166.202 bán ma túy cho D và T. Qua xác minh, số điện thoại 0972.575.578 do Nguyễn Hữu P1, sinh năm: 1993, hiện trú tại 105, đường N, Phường F (nay là phường C - Đ) sử dụng; hiện nay P1 không có mặt tại địa phương nên sẽ tách ra xử lý sau. Ngoài ra số điện thoại 0374.166.202 do Hoàng Văn X, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: thôn B, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang (nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang) sử dụng, tuy nhiên qua làm việc xác định được X không đăng ký và không biết ai đang sử dụng số điện thoại trên nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Võ Thị Minh L được Nguyễn Thị Lê V1 rủ tới để sử dụng ma túy, quá trình điều tra xác định L không tham gia vào việc chuẩn bị ma túy, địa điểm, công cụ, góp tiền mua ma túy và không đưa trái phép chất ma túy vào người khác nên Công an thành phố Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị H3 là người đã cho N2 thuê căn nhà tại địa chỉ tổ A, thôn X, xã X, thành phố Đ vào năm 2020. Quá trình điều tra xác định N2 không biết địa chỉ cụ thể của chị H3, hai bên chỉ liên lạc qua điện thoại nên không có đủ căn cứ để không xử lý đối với chị H3.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 19/2025/HS-ST ngày 24/7/2025; Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng đã tuyên xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Mỹ D (Nhỏ), Trần Q, Nguyễn Văn T4, Đặng Diệp Ngọc T, Nguyễn Hoàng P, Lê Ái N2 và Nguyễn Thị Lê V1, Lê Thị Kiều L1 cùng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh T1 phạm các tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; bị cáo T và L1 được áp thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo V1 được áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

2.1. Phạm Thị Mỹ D (Nhỏ) 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

2.2. Nguyễn Văn T4 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

2.3. Nguyễn Hoàng P 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

2.4. Bị cáo Trần Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

2.5. Bị cáo Lê Ái N2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023.

2.6. Bị cáo Nguyễn Thị Lê V1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023.

2.7. Bị cáo Đặng Diệp Ngọc T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

2.8. Bị cáo Lê Thị Kiều L1 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Ngô Thanh T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm tù “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ngô Thanh T1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 30/7/2025 bị cáo Đặng Diệp Ngọc T kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/8/2025 bị cáo Ngô Thanh T1 kháng cáo toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm.

Tại phiên hôm nay,

Bị cáo Đặng Diệp Ngọc T khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Ngô Thanh T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, đề nghị xem xét lại tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; chấp nhận một phần

kháng cáo của Đặng Diệp Ngọc T, Ngô Thanh T1, sửa Bản án sơ thẩm về phân hình phạt đối với bị cáo T, T1.

Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa gì thêm và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Đặng Diệp Ngọc T, Ngô Thanh T1 đúng về hình thức, nội dung, trong hạn luật định nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo T, T1 thì thấy rằng:

[3.1] Nguyễn Văn T4 và Trần Q là bạn bè nên T4 từ Quảng Trị vào thành phố Đ du lịch và ở cùng phòng trọ của Q tại Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng). Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 12/3/2023 do T4 sắp về lại Quảng Trị nên T4 nói Q kiểm chỗ để sử dụng ma túy thì Q đồng ý, cả hai thống nhất góp mỗi người 1.500.000đ để đi sử dụng ma túy, do Q không có tiền nên T4 chuyển cho Q 3.000.000đ rồi sau đó Q sẽ trả lại cho T4.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/3/2023, Công an xã X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là Công an phường X – Đ) tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà D thì phát hiện có 10 đối tượng là Phạm Thị Mỹ D, Đặng Diệp Ngọc T, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Hoàng P, Trần Q, Nguyễn Thị Lê V1, Võ Thị Minh L, Lê Ái N2, Lê Thị Kiều L1, Ngô Thanh T1 đang sử dụng ma túy. Ngay lúc này Ngô Thanh T1 tự giác giao nộp cho Công an 01 mảnh viên nén màu vàng và T1 trình bày là thuốc lắc chưa kịp sử dụng. Theo Kết luận giám định số 297/KL-KTHS ngày 20/3/2023 của Phòng K Công an tỉnh L xác định các chất ma túy mà các bị cáo sử dụng thuộc loại Ketamine và MDMA.

[3.2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T1 và luật sư bào chữa cho bị cáo T1 cho rằng bị cáo không phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do chất ma túy mà bị cáo cất giấu trong người là nhằm mục đích khi cơ quan công an đến sẽ cung cấp chứng cứ chứng minh cho việc các đối tượng khác tổ chức sử dụng ma túy. Xét lời trình bày này là không có căn cứ xem xét bởi lẽ trong vụ án này T1 cũng có vai trò cùng với

các đồng phạm khác là P và T chuẩn bị ma túy, đưa ma túy cho các bị cáo khác để sử dụng trái phép; bị cáo cho rằng ý thức chủ quan của mình là cất 01 phần để cung cấp cho cơ quan công an; tuy nhiên, sau khi biết D tổ chức sử dụng ma túy và bị cáo đã thông báo cho đồng chí Kiều Hoa T5, Công an xã X, lẽ ra bị cáo ra về hoặc tiếp tục theo dõi các đối tượng nói trên nhưng lại thực hiện hành vi cùng bàn bạc, thống nhất với các bị cáo T và P góp tiền mua ma túy để cùng sử dụng; sau khi được giao ma túy thì chính bị cáo là người bẻ ma túy để đưa cho các bị cáo khác cùng sử dụng, một mảnh thuốc lắc màu vàng còn lại được xác định là loại MDMA có khối lượng 0,1487g thì bỏ vào túi quần; lời khai của bị cáo là nhằm mục đích giao nộp cho cơ quan công an, nếu cơ quan công an không đến thì ngày hôm sau sẽ vứt. Tuy nhiên trong thực tế thì bị cáo đã giấu mảnh ma túy này từ phòng bếp, sau đó vào phòng của D để tiếp tục sử dụng ma túy, khi cơ quan công an đến bắt quả tang thì 30 phút sau bị cáo mới giao nộp cho cơ quan công an. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cấp sơ thẩm đã tuyên bị cáo Ngô Thanh T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tuyên các bị cáo Đặng Diệp Ngọc T, Ngô Thanh T1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.3] Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, các bị cáo đã mua ma túy về để tổ chức sử dụng trái phép, bị cáo T1 còn tàng trữ một phần, chính hành vi của các bị cáo đã góp phần làm phổ biến và lan truyền ma túy trong xã hội.

Hiện nay việc sử dụng chất ma túy là tệ nạn xã hội mà cả nước nói chung, tại địa phương nói riêng đang ra sức tìm mọi cách ngăn chặn và đẩy lùi, cấm thực hiện các hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ cũng như tổ chức sử dụng trái phép,... Tuy nhiên vì nhu cầu ham muốn của cá nhân mà các bị cáo đã coi thường pháp luật, bất chấp thủ đoạn để thực hiện hành vi phạm tội của mình, việc bị phát hiện và bắt giữ là nằm ngoài ý muốn của các bị cáo, hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương, gây hoang mang trong nhân dân do vậy cần phải xử lý nghiêm minh, phù hợp với hành vi của các bị cáo gây ra.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần áp dụng mức hình phạt tù giam đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét vai trò của hai bị cáo T1 và T; các bị cáo không phải là người rủ rê, việc phạm tội mang tính chất nhất thời, có nhiều tính tiết giảm nhẹ nên cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo T, một phần kháng cáo

của bị cáo T1 để giảm một phần hình phạt cho hai bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như ý kiến đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Diệp Ngọc T, chấp nhận một phần kháng cáo của bị Ngô Thanh T1, sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2025/HS - ST ngày 08/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Diệp Ngọc T và bị cáo Ngô Thanh T1.

2. Tuyên bố bị cáo Đặng Diệp Ngọc T phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

Tuyên bố bị cáo Ngô Thanh T1 phạm các tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đặng Diệp Ngọc T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2023.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Thanh T1 07 (bảy) năm tù về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và 01 (một) năm tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Ngô Thanh T1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 13/3/2023 đến ngày 22/3/2023.

3. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Thanh T1, Đặng Diệp Ngọc T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Gđ, Ktr, Ttr & THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 1 – Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Các bị cáo (02);
- Người liên quan (01);
- Hồ sơ THAHS (07);
- Lưu hồ sơ; Án văn (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Châu Thạch